

Số: 2067/2026/QĐST-DS

Ngày: 26/5/2026

*V/v yêu cầu tuyên bố một
người mất năng lực hành vi dân sự.*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

(V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Yến.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Trúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý
số 2099/2025/TLST-VDS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về yêu cầu “Tuyên bố
một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số
632/2026/QĐST-MPH ngày 15/5/2026 giữa:

Người yêu cầu: Bà Bùi Thị T, sinh ngày 18/4/1961; Căn cước công dân:
0791xxxxxx; địa chỉ thường trú: số 08 Thống N, phường P, Thành phố Hồ Chí
Minh. (Vắng mặt).

Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự: Bà Bùi Thị C,
sinh ngày 12/10/1967; Căn cước công dân số 0791xxxxxxx do Cục Trưởng cục
cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/9/2022; địa chỉ thường
trú: số 08 Thống N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi V.T, sinh năm 1955; địa chỉ: 39 Đường 16B, phường Bình
Hưng Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Bùi Q.T, sinh năm 1965; địa chỉ: số 08 Thống Nhất, phường Phú
Thọ Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1972; địa chỉ: số 08 Thống Nhất, phường
Phú Thọ Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1975; địa chỉ: số 08 Thống Nhất, phường
Phú Thọ Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự gửi ngày 14/11/2025, bản tự khai, người yêu cầu bà Bùi Thị T trình bày:

Cha bà là ông Bùi Văn T, sinh năm 1930 chết năm 2025. Mẹ bà là bà Phạm Thị P, sinh năm 1935 chết năm 2012. Cha, mẹ của bà có 06 (sáu) người con gồm: Ông Bùi V.T, sinh năm 1955; bà Bùi Thị T, sinh năm 1961, ông Bùi Q.T, sinh năm 1965; bà Bùi Thị C, sinh năm 1967, bà Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1975. Trong 06 (sáu) anh, chị em có bà Bùi Thị C bị bệnh tâm thần từ nhỏ nên không có chồng, không có con, không thể tự chăm sóc và đang sinh sống với bà tại số 08 Thống N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố em bà là bà Bùi Thị C bị mất năng lực hành vi dân sự để bà đại diện em bà thực hiện các công việc pháp lý, đồng thời để xin tiền trợ cấp xã hội.

Ông Bùi V.T, ông Bùi Q.T, bà Bùi Thị Ngọc B và bà Bùi Thị Tuyết N thống nhất ý kiến của bà Bùi Thị T và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên họp: Bà Bùi Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về việc giải quyết yêu cầu như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, chứng cứ. Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc giải quyết vụ việc. Xét yêu cầu của bà Bùi Thị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị C bị mất năng lực hành vi dân sự: Ngày 26/02/2026, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định sức khỏe đối với bà Bùi Thị C. Theo Kết luận giám định số 1364/KLGĐ ngày 06/3/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bà Bùi Thị C như sau: “*Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Do đó, căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T, tuyên bố bà C là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về hình thức: Xét đơn yêu cầu của bà Bùi Thị T lập ngày 14/11/2025 về việc yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị C, địa chỉ thường trú 08 Thống N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự, xác định đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung:* Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1364/KLGD ngày 06/3/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần – khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y Tế đã kết luận bà Bùi Thị C về y học: đương sự: bị tâm thần phân liệt thể di chứng/chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F20.5/F70-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Tòa án thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận yêu cầu của đương sự về việc tuyên bố bà Bùi Thị C mất lực hành vi dân sự là có cơ sở.

[3]. *Về lệ phí trưng cầu giám định:* Bà Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ.

[4]. *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Bà Bùi Thị T nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 149; Điều 361; Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T.

Tuyên bố bà Bùi Thị C, sinh ngày 12/10/1967; Căn cước công dân số 079167032795, do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/9/2022; địa chỉ cư trú tại 08 Thống Nhất, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí trưng cầu giám định: Bà Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ.

3. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà Bùi Thị T chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0043490 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tin đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày người vắng mặt nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 - TP. HCM;

- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hồng Yến